



Grant Thornton

An instinct for growth™

Bản tin

Báo cáo đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế và mức độ hài lòng của doanh nghiệp năm 2014, tiền lương, thuế, hải quan và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

Ngày 31 tháng 8 năm 2015



Đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hội đồng tư vấn Cải cách thủ tục hành chính, Tổ chức Tài chính Quốc tế (Nhóm Ngân hàng Thế giới) và Tổng Cục thuế đã công bố tại hội thảo ngày 11 tháng 8 năm 2015 về Báo cáo “Đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế: Mức độ hài lòng của doanh nghiệp năm 2014”.

Toàn bộ quá trình điều tra doanh nghiệp, xử lý dữ liệu điều tra và viết báo cáo đều do nhóm nghiên cứu của VCCI tiến hành một cách độc lập dựa trên kết quả khảo sát trên các Doanh nghiệp đang hoạt động trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Grant Thornton Việt Nam tóm lược một số nội dung đáng lưu ý trong kết quả nghiên cứu này để Doanh nghiệp tham khảo như sau:

Tiếp cận thông tin

Cứ 2 doanh nghiệp điều tra thì có 1 doanh nghiệp cho biết có thể tiếp cận dễ dàng văn bản pháp luật, chính sách thuế của trung ương hay văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành.

Đánh giá việc thực hiện các thủ tục hành chính thuế

49% số doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết từng gặp khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hành chính thuế (ví dụ: Đăng ký thuế, khai thuế).
Cán bộ thuế yêu cầu cung cấp nhiều loại thông tin giấy tờ không cần thiết và thời gian giải quyết quá dài.

Thanh, kiểm tra và giải quyết khiếu nại

Dường như các doanh nghiệp có quy mô doanh thu càng lớn thì xu hướng bị thanh, kiểm tra thuế càng cao.

- 90% doanh nghiệp đồng ý rằng thời hạn thanh, kiểm tra đúng với thời hạn quy định.
- 26% doanh nghiệp phải chi trả các khoản chi phí không chính thức trong các lần thanh, kiểm tra thuế.
- 32% doanh nghiệp cho biết cách hiểu và áp dụng các quy định về thuế trong quá trình thanh, kiểm tra của cán bộ thuế luôn có xu hướng suy diễn bất lợi cho doanh nghiệp.
- 13% doanh nghiệp từng khiếu nại đối với quy trình thanh, kiểm tra của Cơ quan thuế. Nhiều doanh nghiệp không khiếu nại do (i) lo ngại về những rủi ro quan hệ sau này (32%); (ii) ngại tốn kém thời gian (31%).

Đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế

Sự phục vụ của công chức thuế

- 53% doanh nghiệp đồng ý cho rằng công chức thuế có thái độ giao tiếp lịch sự, đúng mực và tôn trọng doanh nghiệp.
- 52% doanh nghiệp đánh giá tốt về chuyên môn, nghiệp vụ của công chức thuế trong kê khai, quyết toán thuế.
- 32% doanh nghiệp cho biết họ phải chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thuế. Trong số các doanh nghiệp FDI tham gia khảo sát, có 41% doanh nghiệp FDI cho biết đã trả chi phí không chính thức cho công chức thuế.
- 48% doanh nghiệp FDI tin rằng sẽ bị phân biệt đối xử nếu không chi trả chi phí không chính thức. Trong số các doanh nghiệp cho rằng bị phân biệt đối xử nếu không chi, 50% cho biết họ sẽ bị yêu cầu bổ sung, giải trình hồ sơ, khoảng 37% lo ngại họ bị kéo dài thời gian làm thủ tục thuế và 15% cho biết công chức thuế sẽ có thái độ không văn minh, lịch sự khi tiếp xúc.

Đánh giá chung về pháp luật thuế và kiến nghị của doanh nghiệp

92% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết pháp luật thuế có sự chuyển biến tích cực/khá tích cực.

Doanh nghiệp bày tỏ kỳ vọng đối với công tác cải cách lĩnh vực thuế trong thời gian tới như: Đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuế (86%), cần mở rộng các hình thức thông tin về cơ quan hành chính thuế và thủ tục hành chính thuế (71%).

Trong trường hợp Doanh Nghiệp quan tâm tới bản đầy đủ của kết quả nghiên cứu độc lập này, xin vui lòng liên hệ với VCCI. Grant Thornton Việt Nam sẵn sàng cung cấp thêm thông tin và hỗ trợ cho các Doanh nghiệp.

Cập nhật hướng dẫn về tiền lương và thuế

Thông tư 23/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2015 và các chế độ tại thông tư này được thực hiện kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2015.

Một số điểm đáng lưu ý tại văn bản này như sau:

Thời hạn trả lương

Người lao động hưởng lương tháng được trả mỗi tháng một lần hoặc nửa tháng một lần và được trả ngay trong tháng mà người lao động làm việc.

Thời điểm trả lương do hai bên thỏa thuận và **được ấn định vào một thời điểm cố định trong tháng.**

Công thức tính về tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm, Tiền lương làm thêm giờ vào ban đêm

Thông tư quy định cụ thể công thức tính và định nghĩa các chỉ tiêu trong công thức này.

Grant Thornton Việt Nam khuyến nghị các Doanh nghiệp:

Soát xét lại thời hạn trả lương và cách tính tiền lương làm thêm giờ để tuân thủ với quy định mới.

Lập bảng kê phản ánh rõ thời gian làm thêm giờ, làm thêm giờ, khoản tiền lương trả thêm do làm thêm giờ, làm thêm giờ đã trả cho người lao động. Bảng kê này được lưu tại đơn vị trả thu nhập và xuất trình khi có yêu cầu của Cơ quan thuế để chứng minh cho phần thu nhập được miễn thuế theo quy định tại Luật thuế TNCN.

Thông tư số 92/2015/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung sửa đổi về thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 07 năm 2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập cá nhân từ năm 2015 trở đi.

Một số điểm đáng lưu ý tại văn bản này như sau:

Không tính thuế TNCN đối với khoản trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người Việt Nam cư trú dài hạn ở nước ngoài về Việt Nam làm việc .

Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản bảo hiểm không bắt buộc và không có tích lũy về phí bảo hiểm gồm các sản phẩm bảo hiểm như: bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ (không bao gồm sản phẩm bảo hiểm tử kỳ có hoàn phí), ... mà người tham gia bảo hiểm không nhận được tiền phí tích lũy từ việc tham gia bảo hiểm ngoài khoản tiền bảo hiểm hoặc bồi thường theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm trả.

Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản chi về phương tiện phục vụ đưa đón người lao động từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động theo quy chế của đơn vị.

Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ đầu tư vốn đối với lợi tức của doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ.

Cập nhật hướng dẫn về tiền lương và thuế

(Thông tư 92/2015/TT-BTC), tiếp theo trang trước)

Quy đổi thu nhập chịu thuế ra Đồng Việt Nam:

- Trường hợp doanh thu, thu nhập chịu thuế nhận được bằng ngoại tệ phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế mua vào của ngân hàng cá nhân mở tài khoản giao dịch tại thời điểm phát sinh thu nhập.
- Trường hợp người nộp thuế không mở tài khoản giao dịch tại Việt Nam thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ mua vào của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm phát sinh thu nhập.

Grant Thornton Việt Nam khuyến nghị các Doanh nghiệp lưu ý quy định mới này về quy đổi thu nhập chịu thuế để áp dụng tỷ giá phù hợp.

Nguyên tắc khai quyết toán thuế đối với một số trường hợp như sau:

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trong trường hợp số ngày có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 (mười hai) tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên.
- Năm tính thuế thứ nhất: khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày tính đủ 12 (mười hai) tháng liên tục.

- Từ năm tính thuế thứ hai: khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Trường hợp cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam thì khai quyết toán thuế với Cơ quan thuế trước khi xuất cảnh.

- Trường hợp cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam nhưng trước khi xuất cảnh chưa làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế thì có thể uỷ quyền theo quy định của Bộ luật dân sự cho đơn vị trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thuế theo quy định nếu tổ chức, cá nhân đó cam kết chịu trách nhiệm với Cơ quan thuế về số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của cá nhân theo quy định.
- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân trong trường hợp này chậm nhất là ngày thứ 45 (bốn mươi lăm) kể từ ngày cá nhân xuất cảnh.

Chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài

- Trường hợp, theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp, người nộp thuế có thể nộp bản chụp Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc bản chụp chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế.

Cập nhật hướng dẫn về thuế

(Thông tư 92/2015/TT-BTC), tiếp theo trang trước)

Cơ chế bù trừ khi thực hiện quyết toán thay thuế TNCN cho cá nhân

- Nghĩa vụ quyết toán thay cho cá nhân được bù trừ với nghĩa vụ khấu trừ của tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập.
- Trường hợp sau khi bù trừ có số thuế phải nộp thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải nộp đủ số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước.
- Trường hợp sau khi bù trừ có số thuế nộp thừa được cơ quan thuế tự động bù trừ vào số thuế phải nộp của kỳ tính thuế tiếp theo hoặc tổ chức, cá nhân trả thu nhập lập Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/ĐNHT ban hành tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC gửi Cơ quan thuế trực tiếp quản lý để hoàn trả thuế.

Thù lao và chi phí của ban kiểm soát

Theo hướng dẫn tại Công văn số 42921/CT-HTr ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Cục thuế thành phố Hà Nội thì:

Các khoản chi về thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát, nếu các thành viên này không trực tiếp tham gia điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thì các khoản chi phí nêu trên không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Thu nhập từ thanh lý phế liệu, phế phẩm, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được hưởng ưu đãi thuế tndn

Theo hướng dẫn tại Công văn số 45014/CT-HTr ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Cục thuế thành phố Hà Nội thì:

1. Trường hợp, Doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, từ kỳ tính thuế năm 2014, Doanh nghiệp phát sinh các khoản thu nhập từ lĩnh vực ưu đãi đầu tư và các khoản thu nhập như thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của lĩnh vực được ưu đãi, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản thu nhập có liên quan trực tiếp khác thì cũng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC; Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC.
2. Trường hợp dự án đầu tư của Công ty hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

Cập nhật hướng dẫn về hải quan

Cộng phí bản quyền, phí giấy phép vào giá trị tính thuế hàng hóa nhập khẩu

Trong quá trình thanh tra của Cơ quan hải quan, Doanh nghiệp có thể bị Cơ quan hải quan yêu cầu việc cộng phí bản quyền, phí giấy phép vào trị giá tính thuế của hàng hóa nhập khẩu dẫn tới tăng nghĩa vụ thuế.

Nguyên nhân của hướng dẫn trên bắt nguồn từ định nghĩa, theo Điều 14 Thông tư 39/2015/TT-BTC như sau:

Phí bản quyền là khoản tiền mà người mua phải trả trực tiếp hoặc gián tiếp cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ, để được chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ.

Phí giấy phép là khoản tiền mà người mua phải trả trực tiếp hoặc gián tiếp cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ để được thực hiện một số hoạt động nằm trong các quyền thuộc quyền sở hữu công nghiệp.

Thông tư 39/2015/TT-BTC hướng dẫn rằng chỉ điều chỉnh cộng phí bản quyền, phí giấy phép vào hàng hóa nhập khẩu nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Người mua phải trả phí bản quyền, phí giấy phép cho việc sử dụng, chuyển giao các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại khoản 4 Điều này đang được xác định trị giá hải quan;
2. Phí bản quyền, phí giấy phép do người mua phải trả trực tiếp hoặc gián tiếp như một điều kiện cho giao dịch mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 6 Điều này đang được xác định trị giá hải quan thể hiện trên hợp đồng mua

bán hàng hóa, hợp đồng cấp phép hoặc các thỏa thuận khác về chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ;

3. Chưa được tính trong giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán của hàng hóa nhập khẩu đang được xác định trị giá hải quan.

Thông tư 39/2015/TT-BTC cũng hướng dẫn rằng KHÔNG phải cộng vào trị giá hải quan nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

Các khoản tiền người mua phải trả cho quyền tái sản xuất hàng hóa nhập khẩu hoặc sao chép các tác phẩm nghệ thuật tại Việt Nam (ví dụ: một mẫu hàng được nhập khẩu, sau đó được sử dụng để sản xuất ra bản sao chính xác như nguyên bản mẫu hàng được nhập khẩu thì khoản tiền phải trả để được sản xuất hàng hóa theo mẫu hàng nhập khẩu được hiểu là quyền tái sản xuất hàng hóa nhập khẩu);

Các khoản tiền người mua phải trả cho quyền phân phối hoặc bán lại hàng hóa nhập khẩu, nếu khoản tiền này không được coi như một điều kiện cho giao dịch mua bán hàng hóa nhập khẩu.

Trường hợp các khoản tiền người mua trả cho quyền tái sản xuất, quyền phân phối hoặc bán lại hàng hóa nhập khẩu đã được tính trong giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán thì không được trừ ra khỏi trị giá hải quan khi xác định trị giá của hàng hóa nhập khẩu đó.

Grant Thornton Việt Nam khuyến nghị các Doanh nghiệp xem xét lại các tài liệu và giá trị của hàng hóa nhập khẩu đã kê khai để đảm bảo khai đúng trị giá tính thuế.

Hỗ trợ Doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Nghệ An

Hội đồng Nhân Dân Tỉnh Nghệ An ban hành Nghị Quyết số 175/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 về một số chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An xây dựng và phát triển thương hiệu giai đoạn 2016-2020.

Đối tượng được hỗ trợ

Các Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có trụ sở chính đặt tại Tỉnh Nghệ An và có nhu cầu phát triển thương hiệu. Trong đó ưu tiên:

- Các Doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm chủ lực hoặc sản phẩm chiến lược của Tỉnh Nghệ An.
- Các Doanh nghiệp có sản phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Các cơ quan và đơn vị liên quan.

Nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách của Tỉnh Nghệ An

Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng về xây dựng, quảng bá phát triển thương hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp; Biên tập tài liệu liên quan đến xây dựng thương hiệu.

- Mức hỗ trợ: 100% kinh phí bao gồm thuê giảng viên (trong nước, nước ngoài), dịch thuật, thuê địa điểm, nước uống, tài liệu...

Tư vấn đặt tên thương hiệu, thiết kế logo, hệ thống dấu hiệu nhận diện và xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp.

- Mức hỗ trợ: 50% tổng chi phí nhưng không vượt quá 100 triệu/doanh nghiệp.

Tư vấn xây dựng các hoạt động truyền thông, marketing, quảng bá thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp trên các đài truyền hình, báo của Nghệ An, Trung ương và trên các website có giao dịch quốc tế lớn

- Mức hỗ trợ: 50% tổng chi phí nhưng không vượt quá 100 triệu/doanh nghiệp.

Hỗ trợ Doanh nghiệp bảo vệ thương hiệu khi có tranh chấp hoặc khi bị vi phạm thương hiệu.

- Mức hỗ trợ: 50% tổng chi phí nhưng không vượt quá 100 triệu/doanh nghiệp.

Liên hệ

Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Grant Thornton Việt Nam không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này mà không có ý kiến tư vấn chính thức từ Grant Thornton Việt Nam trước khi thực hiện.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Grant Thornton Việt Nam.

Để tải xuống các bản tin này

Xin vui lòng đăng nhập vào trang web

www.gt.com.vn



Văn phòng Hà Nội

Tầng 18, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Việt Nam
ĐT + 84 4 3850 1686
F + 84 4 3850 1688

Hoàng Khôi

Partner Tư vấn thuế
ĐT +84 4 3850 1618
E Khoi.Hoang@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Partner Tư vấn thuế
ĐT +84 4 3850 1620
E Du.Nguyen@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
ĐT +84 4 3850 1680
E Kaoru.Okata@vn.gt.com

Phạm Ngọc Long

Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 4 3850 1684
E Long.Pham@vn.gt.com

Nguyễn Nhật Lệ

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
ĐT +84 4 3850 1685
E Le.Nguyen@vn.gt.com

Văn phòng thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 28, Tòa nhà Saigon Trade Centre
37 Tôn Đức Thắng
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Việt Nam
ĐT + 84 8 3910 9100
F + 84 8 3914 3748

Nguyễn Hùng Du

Partner Tư vấn thuế
ĐT +84 8 3910 9231
E HungDu.Nguyen@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9235
E Valerie.Teo@vn.gt.com

Trần Hồng Mỹ

Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9275
E HMy.Tran@vn.gt.com

Tomohiro Norioka

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
ĐT +84 8 3910 9205
E Tomohiro.Norioka@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9233
E MongVan.Tran@vn.gt.com

Nguyễn Bảo Thái

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9236
E Thai.Nguyen@vn.gt.com

© 2015 Grant Thornton (Vietnam) Limited. All rights reserved.
Grant Thornton (Vietnam) Limited is a member firm of Grant Thornton International Ltd (GTIL). GTIL and the member firms are not a worldwide partnership. Services are delivered by the member firms. GTIL and its member firms are not agents of, and do not obligate, one another and are not liable for one another's acts or omissions.

